

Bản án số: 243/2023/HS-PT

Ngày 24 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo Phạm Thanh L và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 13-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thanh L (tên gọi khác: T), sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27167211x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2020; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1 và bà Vũ Thị N; có vợ tên Mai Thanh T1 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 322/2012/HSPT ngày 20-9-2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, xóa án tích ngày 01-7-2021.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 21-11-2022, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; vụ án này bị cáo bị tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2022; chấp hành xong án phí và tiền phạt trong bản án ngày 04-01-2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 11-3-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 76/2023/LCĐKNCT ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc T2, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509801149x; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T2 (đã chết) và bà Phạm Thị Bích L2; có vợ tên Trần Ngọc T3 và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 11-3-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 77/2023/LCĐKNCT ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Mạnh P, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07507601293x; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: ấp V1, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình R (đã chết) và bà Phạm Thị S; có vợ tên Nguyễn Thị Hồng T4 và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 11-3-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 78/2023/LCĐKNCT ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Cao T5, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508101530x; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Đội X, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tấn T6 (đã chết) và bà Phạm Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 11-3-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 79/2023/LCĐKNCT ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 07 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 08/3/2022, tại nhà của Phạm Thị Lệ U thuộc ấp T7, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T bắt quả tang Phạm Thanh L, Nguyễn Thành N1, Nguyễn Minh T8, Vũ Mạnh P, Nguyễn Trung C, Nguyễn Thái S1, Phạm Ngọc T2, Vũ Cao T5, Lê Quang M1 và Phạm Thị Lệ U, đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Xóc đĩa”.

Hình thức đánh bạc “Xóc đĩa”: Người làm cái đặt 04 con vị hình tròn lên đĩa sành, úp chén sành lên và xóc, sau đó đặt xuống để các con bạc khác đặt tiền vào 02 mặt chẵn hoặc lẻ, khi người cầm cái mở chén sành lên thì căn cứ vào các mặt của các con vị trên đĩa sứ để xác định thắng thua, nếu có 03 con vị cùng mặt thì xác định là lẻ còn 04 con vị cùng mặt hoặc 02 con vị cùng mặt thì xác định là chẵn. L không ăn thua với các con bạc mà tự cân đối số tiền hai bên chẵn và lẻ bằng nhau, sau khi mở chén sành lên thì căn cứ vào mặt của các con vị L sẽ lấy tiền của người thua chung cho người thắng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Sòng bạc trên do Phạm Thanh L đứng ra tổ chức, vào ngày 08/3/2022, L đến nhà Phạm Thị Lệ U chơi thì thấy có một số người đang ngồi uống nước, nên L rủ mọi người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Xóc đĩa”. L nói Phạm Thị Lệ U cho mượn nhà, để chơi thì U đồng ý, L nhờ Nguyễn Minh T8 mở cửa cho các con bạc ra vào rồi nhờ Nguyễn Thành N1 đứng ra xóc cái, để L chung chi tiền bạc cho các con bạc và lấy tiền xâu. Cứ khoảng 45 phút đến một giờ, L thu xâu của các con bạc từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng cộng, L đã thu xâu được số tiền 800.000 đồng.

- Khi tham gia đánh bạc, Phạm Thanh L đem theo số tiền 19.200.000 đồng nhưng không dùng đánh bạc. Khi Công an vào bắt thì L giấu 20.000.000 đồng (tiền xâu 800.000 đồng) trong thùng gạo màu đỏ thì bị phát hiện thu giữ;

- Nguyễn Thành N1 đem theo số tiền 5.000.000 đồng định chơi đánh bạc nhưng được L nhờ xóc cái giúp nên không sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc. Khi bị bắt thì N1 nhặt được số tiền 50.000 đồng của các con bạc đánh rơi bỏ vào túi, nên N1 bị Công an thu giữ số tiền 5.050.000 đồng;

- Phạm Ngọc T2 đem theo số tiền 9.000.000 đồng đánh bạc, T2 không thắng không thua. Khi bị bắt T2 bị thu giữ số tiền 9.000.000 đồng;

- Nguyễn Trung C đem theo số tiền 5.100.000 đồng để đánh bạc, C thắng được số tiền 5.400.000 đồng. Khi bị bắt thì C giấu 2.100.000 đồng ở góc phòng chứa dép và 8.400.000 đồng trên người;

- Vũ Mạnh P đem theo số tiền 1.620.000 đồng để đánh bạc, P thua 1.600.000 đồng. Khi bị bắt P bị thu giữ số tiền 20.000 đồng;

- Nguyễn Vinh Q đem theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, Q thua 1.450.000 đồng. Khi bị bắt Q bị thu giữ số tiền 50.000 đồng;

- Vũ Cao T5 đem theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, T5 thua hết tiền;

- Lê Quang M1 đem theo số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, M1 thua hết tiền;

- Nguyễn Thái S1 đem theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, S1 thua 200.000 đồng. Khi bị bắt S1 bị thu giữ số tiền 100.000 đồng.

- Tổng số tiền đánh bạc được cấp sơ thẩm xác định là **20.470.000 đồng**.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 13-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

2/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N1, Phạm Thị Lệ U và Nguyễn M1 T8 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N1 phải nộp 80.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Lệ U phải nộp 70.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T8 phải nộp 70.000.000 đồng.

3/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C phải nộp 40.000.000 đồng.

4/ Tuyên bố các bị cáo Lê Quang M1, Nguyễn Vinh Q và Nguyễn Thái S1 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Quang M1 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Phạt bổ sung 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh Q 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S1 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

5/ Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T2 09 (chín) tháng tù. Phạt bổ sung 40.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh P 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Vũ Cao T5 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

6/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Phạm Thanh L, Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và không bị xử phạt tù giam.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thanh L, Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Về kháng cáo:

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh L tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh L.

- Các bị cáo Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 có tình tiết giảm nhẹ mới; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phạt tiền đối với các bị cáo này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh L tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh L và tiếp tục xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo còn lại.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo có kháng cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo khi bị bắt quả tang đều tự nguyện giao nộp tiền đánh bạc và thu lợi bất chính. Áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận và tài liệu kèm theo, thể hiện các bị cáo là lao động chính hoặc duy nhất phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Các bị cáo Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 phạm tội đồng phạm giản đơn, nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo chênh lệch nhau không nhiều và tổng số tiền đánh bạc không lớn. Ngoài ra, trong vụ án, có bị cáo khác có nhân thân xấu, số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 nhưng bị xử phạt tiền (bị cáo Nguyễn Trung C); còn các bị cáo P và T5 lại bị xử phạt tù là chưa phù hợp. Việc xử phạt tù đối với các bị cáo Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 là quá nghiêm khắc và không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước. Tùy vào vai trò, hành vi và tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức phạt tiền phù hợp đối với từng bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, khoản 2 Điều 354 và điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh L. Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 13-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định đối với bị cáo Phạm Thanh L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24-7-2023.

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 13-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T2 phải nộp 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh P phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Vũ Cao T5 phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Các bị cáo Phạm Thanh L, Phạm Ngọc T2, Vũ Mạnh P và Vũ Cao T5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án N1 dân huyện T (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành